

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2018.

Số: 392/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 472/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: P506- NC2 N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội

Bà Hà Thị Đoan T, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P506- NC2 N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội

Nơi thường xuyên sinh sống hiện nay: Căn hộ CC số A31508 tòa CT03(A3) V, C, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 10.9.2018, ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận T giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14.9.2004 tại UBND thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian đầu. Sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái, lối sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên to tiếng. Cả hai đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung;** Ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Hà Vy (nữ), sinh ngày 26.5.2005 và Nguyễn Nhật Minh (nam) sinh ngày 28.6.2009.

Sau khi ly hôn Ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Nhật Minh cho ông Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Ngọc Hà Vy cho bà Hà Thị Đoan T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp nuôi con cho nhau

+ **Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ **Về lệ phí:** Ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 9 năm 2018, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Hà Vy (nữ), sinh ngày 26.5.2005 và Nguyễn Nhật Minh (nam) sinh ngày 28.6.2009.

Ghi nhận sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Nhật Minh cho ông Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Ngọc Hà Vy cho bà Hà Thị Đoan T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau và cùng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Anh T và bà Hà Thị Đoan T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0005241 và biên lai số 0005240 ngày 11.9.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận T;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).